

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2023/HS-PT

Ngày: 03/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Vinh, ông Hà Văn Nâu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện VKSND tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 03/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 164/2023/TLPT-HS ngày 19/5/2023 đối với bị cáo Dương Thị S, Nguyễn Văn C, Ngô Thị H, do có kháng cáo của các bị cáo Dương Thị S, Nguyễn Văn C, Ngô Thị H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HSST ngày 06/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện H Hòa, tỉnh B.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Dương Thị S**, sinh năm 1960

Tên gọi khác: Không;

Giới tính: Nữ;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Hương Câu, xã Hương Lâm, huyện H Hòa, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Làm ruộng ; Trình độ học vấn phổ thông: 03/10;

Quốc tịch: Việt nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không;

Con ông: Dương Văn Chính (đã chết);

Con bà: Nguyễn Thị Sâm (đã chết);

Chồng: Phạm Văn Công (đã chết).

Bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 1979, con nhỏ sinh năm 1988

Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2022, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1961.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Hương Câu, xã Hương Lâm, huyện H Hòa, tỉnh B.
Nghề nghiệp: Làm ruộng ; Trình độ học vấn phổ thông: 7/10;
Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Con ông: Nguyễn Văn Hợi (đã chết);
Con bà: Phạm Thị Bất (đã chết);
Vợ: Nguyễn Thị Tư, sinh năm 1961.
Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1989.
Gia đình có 07 anh chị em, Bị cáo là con thứ S;
Tiền án, tiền sự: không
Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2022, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam, Công an tỉnh B. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Ngô Thị H**, sinh năm 1964.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ;
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Hương Câu, xã Hương Lâm, huyện H Hòa, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Làm ruộng ; Trình độ học vấn phổ thông: 7/10;
Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Con ông: Ngô Văn Đắc (đã chết);
Con bà: Lê Thị Liên, sinh năm 1936.
Chồng: Vũ Văn S, sinh năm 1964.
Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1991.
Gia đình có 06 anh chị em, Bị cáo là con thứ hai.
Tiền án, tiền sự: không.
Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Ông Trần Văn Thao, sinh năm 1964. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu Phú Vạc, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh B.

2. Anh Nguyễn Hữu Nguyên, sinh năm 1978. (Vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Nội Hương, xã Hương Lâm, huyện H Hòa, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty cổ phần xuất nhập khẩu B do ông Lương Xuân Thịnh – Đại diện theo ủy quyền. (Có mặt).

2. Bà Lê Thị Túc, sinh năm 1957, (Có mặt).

Địa chỉ: thôn Hương Câu, xã Hương Lâm, huyện H Hòa, tỉnh B.

- Người làm chứng:

1. Anh Đồng Văn Tiến – Công chức văn phòng, thống kê – UBND xã Hương Lâm, huyện H Hòa, tỉnh B. (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Duy Dung, sinh năm 1967, (Có mặt).

3. Ông Nguyễn Xuân Chinh, sinh năm 1954, (Vắng mặt).
 4. Bà Phạm Thị Mâu, sinh năm 1957, (Vắng mặt).
 5. Bà Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1961, (Có mặt).
 6. Ông Ngô Văn Hiền, sinh năm 1962, (Có mặt).
 7. Ông Nguyễn Văn Tình, sinh năm 1960, (Vắng mặt).
 8. Bà Lê Thị Thanh, sinh năm 1963, (Vắng mặt).
 9. Bà Dương Thị Tường, sinh năm 1968, (Có mặt).
 10. Ông Ngô Xuân Đính, sinh năm 1975, (Vắng mặt).
 11. Ông Vũ Văn Thể, sinh năm 1958, (Có mặt).
 12. Ông Vũ Văn S, sinh năm 1964, (Vắng mặt).
 13. Ông Nguyễn Duy Nam, sinh năm 1965, (Vắng mặt).
 14. Bà Dương Thị Tuyền, sinh năm 1957 (Có mặt).
 15. Bà Ngô Thị Bộ, sinh năm 1965, (Vắng mặt).
 16. Ông Dương Quốc Văn, sinh năm 1976, (Có mặt).
 17. Ông Nguyễn Duy Hoi, sinh năm 1959, (Có mặt).
 18. Ông Nguyễn Văn Ngọc, sinh năm 1976, (Vắng mặt).
 19. Ông Nguyễn Văn Long, (Vắng mặt).
 20. Bà Dương Thị Ái, sinh năm 1964 (Vắng mặt).
 21. Ông Nguyễn Văn Tường, sinh năm 1970, (Có mặt).
 22. Ông Hoàng Văn Sỹ, sinh năm 1971, (Có mặt).
 23. Anh Phạm Văn Biên, sinh năm 1985, (Có mặt).
 24. Anh Ngô Văn Hoan, sinh năm 1977, (Vắng mặt).
 25. Ông Ngô Văn Cừ, sinh năm 1958, (Vắng mặt).
 26. Ông Ngô Văn Đạt, sinh năm 1960, (Vắng mặt).
 27. Bà Lê Thị Thắng, sinh năm 1967, (Có mặt).
 28. Ông Ngô Văn Trọng, sinh năm 1965, (Vắng mặt).
 29. Dương Văn Tập, sinh năm 1964, (Có mặt).
- Đều cư trú tại: thôn Hương Câu, xã Hương Lâm, huyện H Hòa, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/01/2018, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh B có Quyết định số 90/QĐ-UBND giao cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu B, địa chỉ số 01 đường Nguyễn Văn Cừ, thành phố B, tỉnh B làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm Công ngH Việt Nhật, huyện H Hoà. Tại Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 của UBND tỉnh B đã phê duyệt quy hoạch dự án Cụm công ngH Việt Nhật với quy mô 49,66 ha thuộc xã Hương Lâm (trong đó có thôn Hương Câu) và xã Bắc Lý (nay là thị trấn Bắc Lý) huyện H Hoà. Sau đó, dự án đã được Ủy ban

nhân dân huyện H Hoà ban hành các Quyết định thu hồi đất với diện tích là 47,91/49,66 ha (trong đó có 45,76 ha thuộc xã Hương Lâm và 2,15 ha thuộc thị trấn Bắc Lý, huyện H Hoà).

Quá trình lập hồ sơ thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án, Trung tâm lưu trữ và phát triển quỹ đất tỉnh B đã phối hợp với Ủy ban nhân dân (UBND) xã Hương Lâm thực hiện đầy đủ quy chế công khai, dân chủ theo quy định của Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc thực hiện giải phóng mặt bằng thu hồi đất thực hiện dự án đa số các hộ dân trên địa bàn thôn Hương Câu, xã Hương Lâm đều ủng hộ nhận tiền hỗ trợ, giao mặt bằng. Tuy nhiên vẫn còn 31 hộ gia đình, cá nhân không nhất trí nhận tiền và diện tích đất của các hộ gia đình này đã bị cơ quan chức năng cưỡng chế thu hồi ngày 14/7/2022 (trong đó có hộ gia đình Dương Thị S, sinh năm 1960; Nguyễn Văn C, sinh năm 1961 và Ngô Thị H, sinh năm 1964). Do không đồng ý với các Quyết định hành chính liên quan đến thu hồi, phê duyệt phương án bồi thường, quyết định cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND huyện H Hoà nên 31 hộ gia đình, cá nhân không nhận tiền hỗ trợ (trong đó có hộ gia đình bị cáo S, C và H) đã khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án nhân dân tỉnh B đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh B hủy quyết định hành chính (phần có nội dung liên quan đến người khởi kiện). Theo Bản án số 25/2022/HC-ST ngày 20/10/2022, Tòa án nhân dân tỉnh B đã Quyết định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với các yêu cầu khởi kiện trên.

Để thực hiện việc thi công, san lấp mặt bằng dự án, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu B Cụm công nghệ Việt Nhật đã hợp đồng thuê máy xúc bánh xích đào đất PC200 của Công ty cổ phần Đại Tây Dương Việt Nam do bà Lương Thị Thìn làm Giám đốc có địa chỉ thôn 6, Do Nha, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và máy xúc của Công ty trách nhiệm hữu hạn GC ở số 12, tổ 7, phường thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh do bà Chu Thị Thu Hương làm Giám đốc. Khoảng 13 giờ ngày 11/11/2022, theo sự phân công của chỉ huy công trường do anh Đỗ Gia Tiến (cán bộ ban quản lý dự án) phân công các anh Nguyễn Hữu Nguyên, sinh năm 1978 trú tại: thôn Nội Hương, xã Hương Lâm, huyện H Hoà, tỉnh B là công nhân lái máy xúc bánh xích PC200 và anh Trần Văn Thao, sinh năm 1964 trú tại: Khu phố Vạc, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh B là công nhân lái máy ủi D31 tiến hành san lấp mặt bằng tại thửa đất số 199, tờ bản đồ số 104 (là thửa ruộng của hộ gia đình Dương Thị S trước đây và đã được cưỡng chế thu hồi và bàn giao quyền sử dụng cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu B ngày 19/9/2022). Anh Thao và anh Nguyên tiến hành điều khiển máy san lấp được khoảng 01 giờ đồng hồ thì Dương Thị S cùng với Nguyễn Văn C, Ngô Thị H và khoảng hơn 10 người dân cầm theo liềm, gậy, dao đến ngăn cản, giữ máy xúc, máy ủi và giữ anh Nguyên, anh Thao lại, đồng thời đưa ra yêu cầu nếu muốn về thì phải nộp phạt và phải mức hết đất đã lấp trên thửa đất của S. Sau khi bị giữ, anh Thao và anh Nguyên đã báo cho anh Thịnh, sau đó anh Thịnh đã đến vận động nhóm của S cho hai anh Thao và anh Nguyên đưa máy về nhưng nhóm của S, C và H cùng số người dân ngăn cản không đồng ý và vẫn yêu cầu phải mức đất ra trả lại mặt bằng cho ruộng nhà S và phải nộp phạt mới cho người và máy rời khỏi vị trí. Nguyễn Văn C đã lập biên bản bắt anh Nguyên và anh Thao phải nộp phạt số tiền 20 triệu đồng nhưng anh Thịnh, anh Thao và anh Nguyên không đồng ý với yêu cầu và không ký

vào biên bản. Sau đó nhóm của S không yêu cầu nộp phạt mà bắt anh Nguyễn và anh Thao phải mức đất trả lại mặt bằng ruộng, đồng thời các đối tượng chất rom dả lên máy mức và máy ủi, chuẩn bị xăng, gas gây sức ép. Anh Thao và anh Nguyễn ra về thì bị S, C, H giữ lại và đe dọa nếu về sẽ bị đánh. Khoảng 06 giờ ngày 12/11/2022 anh Nguyễn và anh Thao lợi dụng sơ hở của các đối tượng đã trốn được khỏi nơi bị giữ.

Ngày 12/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Hoà đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với S, C và H về hành vi giữ người trái pháp luật, thu giữ của bị cáo Dương Thị S 01 (một) điện thoại di động Nokia, vỏ màu xanh, có số Imei: 355767 06459558/5 và 01 (một) xe đạp loại xe nữ đã qua sử dụng. Đồng thời, tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) bình gas màu xanh nhãn hiệu VINAPETROL, loại 13,7 kg, khóa van bằng kim loại màu vàng, cao 60cm, đường kính đáy 30 cm; 01 (một) can nhựa loại 5 lít, màu vàng, có nắp màu xanh bên trong có chứa dung dịch nghi là xăng; 01 (một) điều cày bọc ngoài bằng kim loại màu trắng sáng, lỗ điều bằng kim loại gãy khuyết một phần, chiều dài 57 cm, đường kính 4,2 cm; 01 (một) dao nhọn bằng kim loại màu trắng sáng, thân dao có chữ “SEKI-JAPAN”, tổng chiều dài 30 cm, lưỡi dao dài 18 cm, bản rộng nhất 4 cm, chuôi dao bằng kim loại; 01 (một) liềm cắt lúa có tổng chiều dài 30 cm, chuôi bằng nhựa màu xanh dài 12,5 cm, đường kính đầu chuôi 3cm; 01 (một) liềm cắt lúa có tổng chiều dài 40 cm, chuôi bằng gỗ dài 12 cm, trên lưỡi liềm có khắc chữ “V”, đường kính chuôi 2,5 cm; 01 (một) liềm cắt lúa có tổng chiều dài 40 cm, chuôi bằng gỗ dài 13 cm, đường kính 2,5 cm, trên lưỡi liềm có khắc chữ “T”; 01 (một) gậy gỗ hình chữ nhật, dài 80 cm, thon nhỏ hai đầu, phần rộng nhất có kích thước (3 x 2,5) cm; 01 (một) gậy tre dài 97 cm, đường kính một đầu 3,4 cm, một đầu quấn vải màu đen được cố định bằng dây thép (dây kim loại); 01 (một) gậy tre dài 94 cm, một đầu có đường kính 3,3 cm, một đầu quấn vải màu đen được cố định bằng dây thép (dây kim loại); 01 (một) gậy tre dài 110 cm, một đầu có đường kính 2,5 cm, một đầu quấn vải màu xanh được cố định bằng dây kim loại; 01 (một) bật lửa gas màu xanh, kích thước (7,5 x 2, 3x 1) cm; 01 (một) bật một mặt màu xanh, một mặt màu vàng đã bị rách, kích thước (3,70 x 4,60)m; Tất cả số vật chứng trên đã được Cơ quan điều tra niêm phong theo quy định.

Tại hiện trường có 01 máy xúc bánh xích và 01 máy ủi (Cơ quan điều tra đã bàn giao lại cho Ban quản lý dự án Cụm công nghệ Việt Nhật quản lý) (*bút lục 76-77; 78-88*).

Quá trình điều tra, ngày 24/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Hoà ra Quyết định số 251/QĐ trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định hoá học đối với: Bình gas; can nhựa chứa dung dịch nghi xăng; 03 (ba) chiếc gậy tre, một đầu có quấn vải (*bút lục 110*).

Tại kết luận số 8049/KL-KTHS ngày 02/12/2022, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận giám định “ *Chất lỏng bên trong 01 (một) bình gas màu xanh nhãn hiệu VINAPETROL, loại 13,7 kg, khoá van bằng kim loại màu vàng gửi giám định là khí dầu hoá lỏng (Liquefied Petroleum Gas- LPG hay còn gọi là gas), có thành phần chính là propan và putan; Chất lỏng trong 01 (một) can nhựa màu vàng loại 5 lít, có nắp màu xanh gửi giám định đều tìm thấy cận xăng; 02 (hai) gậy*

tre một đầu cuốn vải màu đen và 01 (một) gậy tre một đầu quấn vải màu xanh gửi giám định đều tìm thấy căn xằng”(bút lục 112)

Quá trình điều tra ngày 12/11/2022 và ngày 23/11/2022 ông Nguyễn Văn Học – Trưởng Công an xã Hương Lâm và anh Lương Xuân Thịnh (cán bộ kỹ thuật Công ty cổ phần xuất nhập khẩu B) đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 02 chiếc đĩa DVD có lưu giữ video liên quan đến vụ việc.

Ngày 23/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Hoà ra Quyết định số 249/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giám định xác định nội dung hình ảnh trong các file video được lưu trữ trong 02 (hai) đĩa DVD-R có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không? (bút lục 102).

Tại Kết luận số 2203/KL-KTHS ngày 01/12/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: “Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong các file video gửi giám định cụ thể như sau: 03 (ba) file video lưu trữ trong đĩa DVD-R ký hiệu A1; Tên file “353708016657371467.mp4”; dung lượng: 18,3MB; thời lượng: 02 phút 14 giây; Tên file “4625535633067330160.mp4”; dung lượng: 36,8MB; thời lượng: 04 phút 27 giây; Tên file “*6069981887379183133.mp4”; dung lượng: 30,5MB; thời lượng: 03 phút 46 giây.

- 05 (năm) file video lưu trữ trong đĩa DVD-R ký hiệu A2: Tên file “2927652346644699560.mp4”; dung lượng: 7,85MB; thời lượng: 00 phút 48 giây; 15 giây; Tên file “3409076410867855397.mp4”; dung lượng: 11,7 MB; thời lượng: 01 phút; Tên file “6242597911333717231.mp4”; dung lượng: 10,9MB; thời lượng: 01 phút 29 giây; Tên file “7361016360215562756.mp4”; dung lượng: 6,69 MB; thời lượng: 00 phút 43 giây; Tên file “7880154329932527752.mp4”; dung lượng: 12,2MB; thời lượng: 01 phút 18 giây”(bút lục 104-105).

Ngày 27/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Hòa cho các bị cáo Dương Thị S, Ngô Thị H và Nguyễn Văn C xem lại đoạn video mà ông Nguyễn Văn Học và anh Lương Xuân Thịnh đã cung cấp cho Cơ quan điều tra, kết quả: Các bị cáo S, H, C đã xác định hành vi của các bị can trong đoạn video phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng (bút lục 142 -144).

Đối với: Lê Thị Túc, sinh năm 1957; Lê Thị Thắng, sinh năm 1967; Ngô Thị Hiền, sinh năm 1983; Ngô Thị Năm, sinh năm 1959; Ngô Xuân Đính, sinh năm 1975, Dương Văn Tập, sinh năm 1964; Ngô Văn Tĩnh, sinh năm 1965; Nguyễn Văn Dung, sinh năm 1967; Nguyễn Thị Tịnh, sinh năm 1949; Dương Thị Tuyền, sinh năm 1957; Hoàng Văn Sỹ, sinh năm 1971; Dương Văn Cường, sinh năm 1963; Nguyễn Duy Việt, sinh năm 1966 và một số đối tượng xuất hiện tại hiện trường vụ án, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành triệu tập làm việc nhiều lần nhưng các đối tượng không có mặt làm việc. Do vậy, chưa đủ căn cứ xử lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách hành vi của các đối tượng để xem xét xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu B chủ dự án cụm Công nghệ Việt Nhật do anh Lương Xuân Thịnh là người đại diện theo ủy quyền không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự; Các bị hại anh Trần Văn Thao và anh Nguyễn Hữu Nguyên không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự

Từ hành vi nêu trên của các bị cáo, tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS- HH ngày 16/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện H Hòa, tỉnh B đã truy tố bị cáo Dương Thị S, Nguyễn Văn C, Ngô Thị H ra trước Tòa án nhân dân huyện H Hòa, tỉnh B để xét xử về tội “Giữ người trái pháp luật” theo điểm đ khoản 2 Điều 157 của Bộ luật hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HSST ngày 06/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện H Hòa, tỉnh B đã xét xử và quyết định:

– Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 157; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Dương Thị S 2 (hai) năm 6 (S) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, tạm giữ bị cáo 12/11/2022

– Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 157; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 2 (hai) năm 4 (bốn) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, tạm giữ bị cáo 12/11/2022

– Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị H 2 (hai) năm tù về tội “Giữ người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, tạm giữ bị cáo 12/11/2022

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 08/4/2023, bị cáo Dương Thị S, Nguyễn Văn C, Ngô Thị H có đơn kháng cáo với nội dung các bị cáo không phạm tội và hình phạt của bị cáo phải chịu là quá nặng.

Ngày 06/7/2023 bị cáo H có đơn đề nghị thay đổi nội dung kháng cáo. Bị cáo không kêu oan chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Ngày 13/7/2023 bị cáo C có đơn xin giảm án, thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo đề nghị cho bị cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Ngô Thị H trình bày: Bị cáo kháng cáo kêu oan, không thừa nhận hành vi của mình nhưng trong thời gian trong trại tạm giam, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai. Tòa cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là đúng, bị cáo không kêu oan nữa, do nhận thức pháp luật hạn chế và không hiểu biết bị cáo mới nhất thời phạm tội. Gia đình bị cáo đã đồng ý nhận tiền bồi thường giải phóng mặt bằng. Hiện nay bị cáo đã già, ở nhà còn mẹ già phải chăm sóc. Do đó, bị cáo mong tòa phúc thẩm cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng, cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo để bị cáo được cải tạo tại địa phương, chăm sóc mẹ già. Bị cáo xác định các video mà Tòa án cấp sơ thẩm trình chiếu tại phiên tòa là đúng, bị cáo không có ý kiến gì.

Bị cáo Nguyễn Văn C trình bày: Vào ngày 05/6/2023 Tòa án nhân dân huyện H Hòa xét xử bị cáo mức án 02 năm 04 tháng tù, bị cáo kháng cáo kêu oan. Trong

quá trình tạm giam chờ đợi kháng cáo, bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái vì bản thân tuổi già sức yếu, không được minh mẫn nên không hiểu biết về pháp luật, bị cáo không nghĩ hành vi của mình lại để lại hậu quả như vậy. Tòa án nhân dân huyện H Hòa xử bị cáo mức án quá nặng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giúp đỡ bị cáo để bị cáo mau chóng trở về với gia đình và xã hội. Bị cáo có 05 năm phục vụ trong quân đội, trực tiếp tham gia chiến đấu nhưng Tòa cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo. Bị cáo xác định các video mà Tòa án cấp sơ thẩm trình chiếu tại phiên tòa là đúng, bị cáo không có ý kiến gì.

Bị cáo Dương Thị S trình bày: Bị cáo xác định các video được Cơ quan điều tra cho xem và được trình chiếu tại phiên tòa sơ thẩm là đúng, bị cáo không có ý kiến gì. Bị cáo kháng cáo kêu oan, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo không nghĩ hành vi của mình là nghiêm trọng như vậy. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ, khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được trở về gia đình, bị cáo tuổi già sức yếu.

Anh Nguyễn Văn Thịnh – Đại diện Công ty cổ phần xuất nhập khẩu B trình bày: Các bị cáo có hành vi yêu cầu phải nộp phạt 20 triệu thì mới cho về. Các bị cáo còn có hành vi dụ dỗ anh Nguyên, anh Thao không cho về, nếu hôm đó anh Nguyên, anh Thao cố tình về thì có thể xảy ra hậu quả rất nghiêm trọng vì hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm, sự việc đã được anh quay lại và video anh đã nộp cho Cơ quan điều tra. Anh đồng ý với các bị cáo là sẽ bảo anh Nguyên, anh Thao san lấp lại đất mục đích để dụ đi tình hình lúc đó. Đến phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh B thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 chấp nhận một phần nội dung kháng cáo bị cáo Dương Thị S, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H Hòa; giảm mức hình phạt tù đối với bị cáo Dương Thị S.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Dương Thị S 02 năm 02 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”, thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2022.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh B, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Ngô Thị H, sửa bản án sơ thẩm của

Tòa án nhân dân huyện H Hòa; giảm mức hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với bị cáo C và H.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 02 năm tù về tội “Giữ người trái pháp luật” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị H 02 năm tù về tội “Giữ người trái pháp luật”, thời gian thử thách là 04 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C và Ngô Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Hương Lâm, huyện H Hòa, tỉnh B, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn C và Ngô Thị H tại phiên tòa, nếu không bị tạm giam ở một vụ án khác.

Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo S: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- Bị cáo C: Không đề nghị gì.

- Bị cáo H: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Dương Thị S, Nguyễn Văn C, Ngô Thị H nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2]. Về sự vắng mặt của các những người tham gia tố tụng: Bị hại là ông Trần Văn Thao, anh Nguyễn Hữu Nguyên đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do; Một số người làm chứng có mặt tại phiên tòa khi hội đồng xét xử kiểm tra căn cước, đến phần Hội đồng xét xử thảo luận hội ý về đề nghị hoãn phiên tòa đã tự ý bỏ về không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt ông Thao, anh Nguyên và những người làm chứng

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo: Bị cáo Dương Thị S, Nguyễn Văn C, Ngô Thị H kháng cáo với nội dung các bị cáo không phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm

bị cáo S, C, H thay đổi kháng cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm hình phạt và xin hưởng án treo, HĐXX xét thấy:

[3.1]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và qua đánh giá lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, đủ cơ sở để HĐXX kết luận:

Do không đồng ý với quyết định cưỡng chế thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện H Hòa giao đất cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu B là chủ đầu tư Cụm công nghệ Việt Nhật nên khoảng 14 giờ ngày 11/11/2022 khi phát hiện thấy anh Nguyễn Hữu Nguyên, sinh năm 1978 ở thôn Nội Hương, xã Hương Lâm, huyện H Hòa và anh Trần Văn Thao, sinh năm 1964 ở khu phố Vạc, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang là công nhân lái máy xúc và máy ủi (thuộc cụm công nghệ Việt Nhật) đang san lấp mặt bằng tại thửa đất số 199, tờ bản đồ 104 thuộc thôn Hương Câu, xã Hương Lâm (của gia đình bị cáo Dương Thị S nhưng đã được cưỡng chế thu hồi và bàn giao công ty cổ phần xuất nhập khẩu B ngày 19/9/2022) các hộ dân thôn Hương Câu, xã Hương Lâm đã có hành vi cản trở, không cho làm. Sau đó Dương Thị S, Nguyễn Văn C và Ngô Thị H đã ra hiện trường, khi thấy anh Thao, anh Nguyễn ở đó các bị cáo cùng những người dân khác đã có hành vi cản trở, không cho anh Nguyễn Hữu Nguyên và anh Trần Văn Thao làm việc, ra về.

Đối với hành vi san lấp, ủi của anh Thao, anh Nguyên thấy: Thửa đất của bị cáo S đã được UBND huyện H Hòa ra quyết định thu hồi, ra quyết định cưỡng chế thu hồi, lập biên bản bàn giao đất cho công ty cổ phần xuất nhập khẩu B vào ngày 19/9/2022. Việc này các bị cáo đều biết, các bị cáo đã đi khởi kiện hành chính, đã được Tòa án tỉnh B xem xét đánh giá quyết định cưỡng chế này khi ra bản án số 25/2022/HC – ST ngày 20/10/2022. Như vậy, việc các bị cáo cho rằng mình không đồng ý với bản án hành chính sơ thẩm, chưa nhận tiền nhưng còn về nghĩa vụ các bị cáo vẫn phải tuân thủ, tôn trọng các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và việc cưỡng chế san lấp mặt bằng của Công ty xuất nhập khẩu B. Mặc dù, bản án hành chính chưa có hiệu lực pháp luật do có kháng cáo nhưng cũng không có quyết định nào giao quyền sử dụng cho các hộ dân đối với các thửa đất bị thu hồi. Việc anh Nguyên, anh Thao làm theo chỉ đạo của nhân viên kỹ thuật của công ty cổ phần xuất nhập khẩu B là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, hành vi của anh Thao, anh Nguyên không phải là tội phạm hay vi phạm hành chính nên không thể áp dụng trường hợp giữ người phạm tội quả tang, như các bị cáo trình bày ở cấp sơ thẩm.

Tại Điều 157 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Quyền bất khả xâm phạm về thân thể là quyền cơ bản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Mặc dù, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất với nhau về việc giữ các bị hại, nhưng đã có lời nói là không cho về, hành động là đẩy người, kéo làm cho các bị hại không thể di chuyển, đi lại tự do theo ý chí của mình, có hành vi chất rom dạ lên máy mức và máy ủi, chuẩn bị xăng, gas gây sức ép. Anh Thao và anh Nguyễn ra về thì bị S, C, H giữ lại và đe dọa nếu về sẽ bị đánh. Chỉ đến khi lợi dụng việc sơ hở của các bị cáo, bị hại mới trốn được về. Các bị cáo S, C, H không có thẩm quyền giữ người nhưng các bị cáo đã có hành vi uy hiếp về mặt tinh thần đối với các bị hại, làm cho các bị hại sợ không dám ra về. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền tự do cá nhân mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo S, C, H thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật do nhận thức pháp luật hạn chế, không hiểu biết nên mới thực hiện hành vi giữ người trái pháp luật.

Như vậy, hành vi của các bị cáo S, C, H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giữ người trái pháp luật” quy định tại Điều 157 Bộ luật hình sự. Các bị cáo giữ hai người là anh Thao, anh Nguyễn nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là “đối với hai người trở lên” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 của Bộ luật hình sự như Bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và không oan sai.

[3.2] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo S, C, H thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế, không hiểu biết pháp luật. Do đó, Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại anh Nguyễn đề nghị xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, tại cấp phúc thẩm anh Nguyễn tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đại diện công ty Cổ phần xuất nhập khẩu B đề nghị khoan hồng cho các bị cáo. Bị cáo H có bố đẻ là ông Ngô Văn Đắc được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất theo Giấy chứng nhận số 312/CN-BTĐKT ngày 23/12/2009 của Sở nội vụ tỉnh B; bị cáo C có thời gian phục vụ trong quân đội, trực tiếp tham gia kháng chiến theo Quyết định kết nạp hội viên của Ban chấp hành hội cựu chiến binh xã Hương Lâm; Bị cáo S có chồng là ông Phạm Văn Cống là quân nhân tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước theo Quyết định số 784/QĐ-BTL ngày 03/6/2010 nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.3]. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước. Bị cáo S là người có hành vi quyết liệt nhất, luôn tỏ ra chửi bới xúc phạm cán bộ khi được khuyên ngăn, phân tích cũng như khi yêu cầu về trụ sở xã làm việc.

Nếu không có sự quyết định của bị cáo S là chủ đất cũ của thửa đất bị san lấp thì các bị cáo còn lại sẽ không có động lực để hành động tiếp. Bị cáo C là người hành động tích cực, lập biên bản phạt tiền, đẩy anh Thao, anh Nguyễn nhiều lần nên có vai trò thứ hai. Bị cáo H hành động nhưng không quyết liệt, mạnh mẽ như bị cáo S, C.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đã xử phạt bị cáo Dương Thị S 2 (hai) năm 6 (S) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 2 (hai) năm 4 (bốn) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”, xử phạt bị cáo Ngô Thị H 2 (hai) năm tù về tội “Giữ người trái pháp luật” là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3.4]. Bị cáo Dương Thị S, Nguyễn Văn C, Ngô Thị H kháng cáo xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo S, bị cáo C được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại là anh Nguyễn Hữu Nguyên tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ cho các bị cáo. Các bị cáo phạm tội đều là do thiếu hiểu biết, nhận thức pháp luật hạn chế, là người cao tuổi. Đến nay, đã nhận thức được hành vi vi phạm của mình và tỏ ra ăn năn hối cải.

Từ những phân tích nêu trên, có thể thấy các bị cáo S, C, H phạm tội lần đầu, là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đều là người cao tuổi, các bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo S, C, H, sửa bản án sơ thẩm: giữ nguyên mức án của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo và cho hưởng án treo là phù hợp và đúng quy định của pháp luật, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

[4]. Do các bị cáo đang bị tạm giam, bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo nên cần áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do ngay cho các bị cáo tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về tội khác.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Dương Thị S, Nguyễn Văn C, Ngô Thị H, sửa bản án sơ thẩm:

1. Về hình phạt:

– Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Thị S 02 (hai) năm 06 (S) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 03/8/2023.

– Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 2 (hai) năm 4 (bốn) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm 08 (Tám) tháng tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 03/8/2023.

– Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị H 2 (hai) năm tù về tội “Giữ người trái pháp luật”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tù, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 03/8/2023.

Giao bị cáo Dương Thị S, Nguyễn Văn C, Ngô Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Hương Lâm, huyện H Hòa, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Dương Thị S, Nguyễn Văn C, Ngô Thị H thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Dương Thị S, Nguyễn Văn C và Ngô Thị H nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Dương Thị S, Nguyễn Văn C, Ngô Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện H Hòa;
- Chi cục THADS huyện H Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Nâu Nguyễn Hải Vinh

Trần Thị Hà

